

Số: 54/2025/QĐST-HNGĐ

Hưng Yên, ngày 03 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 25/2025/TLST-HNGĐ ngày 15/7/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị** Nguyễn Thị N, sinh năm 1976;

2. Bị đơn: **Anh** Nguyễn Anh P, sinh năm 1975;

Đều có địa chỉ: đội A, khu phố C, phường S, tỉnh Hưng Yên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Viết K, sinh ngày 01/9/2018. Địa chỉ: đội A, khu phố C, phường S, tỉnh Hưng Yên. Người đại diện theo pháp luật của cháu K là anh P, chị N - là bố mẹ đẻ.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147; Điều 212 và 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 73, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 7 Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị C Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh P.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh P thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Anh P có 02 con chung là Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/10/2002 và Nguyễn Viết K, sinh năm 01/9/2018. Cháu Nguyễn Tuấn A đã thành niên nên không xem xét, giải quyết. Đối với cháu Nguyễn Viết K, các đương sự tự nguyện thỏa thuận như sau: Giao

cháu Nguyễn Viết K cho chị N nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Anh P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho chị N số tiền 2.000.000đ/tháng đến khi cháu K đủ 18 tuổi; thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2025, vào ngày 10 hàng tháng.

Anh Nguyễn Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, chị N, anh P hoặc các cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

2.3. Về tài sản chung, công sức, công nợ: không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con thay cho anh P. Đối trừ với số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu số 0004108 ngày 11/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, chị N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND KV1-Hưng Yên;
- UBND phường Phố Hiến (GCNKH số 68 ngày 31/12/2001 do UBND phường Quang Trung cấp);
- THADS tỉnh Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÀO THÚY HÀ